

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-BXD ngày 10/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt, lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 257/TTr-SXD ngày 22/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham mưu quy trình mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính hoặc các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực từ ngày văn bản quy phạm pháp

luật có quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Nội dung công bố Danh mục thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh tại mục II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 0173/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *thh*

Nơi nhận *thh*

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Viễn Thông Đắk Lắk, Bưu điện tỉnh;
- Các Phòng, TT: CNXD, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (P.02b)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Công Thái

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (mã TTHC: 1.010000)	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (mã TTHC: 1.004844)	- Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định. - Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.			
3	Xét cấp giấy phép lái tàu (mã TTHC: 1.009479)	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	100.000 đồng/giấy phép lái tàu	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu (mã TTHC: 1.005071)	03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	100.000 đồng/giấy phép lái tàu	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.
5	Cấp lại Giấy phép lái tàu (mã TTHC: 1.003897)	02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	100.000 đồng/giấy phép lái tàu	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 33/2025/TT-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.
6	Cấp Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt (mã TTHC: 1.004685)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
7	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt (mã TTHC: 1.004681)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
8	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (mã TTHC: 1.005126)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung	Không	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
9	Bãi bỏ đường ngang (mã TTHC: 1.000294)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
10	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (mã TTHC: 1.005058)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
11	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt (mã TTHC:	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung	Không	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	1.005134)		tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
12	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung đường sắt (mã TTHC: 1.005123)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. - Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	1.005075	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt
2	1.005085	Cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị cho người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nước ngoài cấp	Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt
3	1.004691	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt